

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04/3/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1997, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Trương Văn K**, sinh năm 2000, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị Đ; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Minh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn C và Trương Văn K có mối quan hệ họ hàng (cậu - cháu) và đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 05/11/2021, sau khi uống rượu với một số người bạn, K điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68B1-522.08 chở C về phòng trọ trên đường A, khu phố B, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình

Dương. Khi vừa rời khỏi quán được khoảng 100 mét, C nhìn thấy Kh là bạn bè ngoài xã hội với C và là đối tượng thường xuyên bán ma túy cho C sử dụng nên C rủ K hùn tiền mua ma túy để cả hai cùng sử dụng chung thì K đồng ý. K đưa cho C số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, còn C góp thêm số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng để mua ma túy. Tiếp đến, K điều khiển xe mô tô nêu trên chở C chạy trên đường D3 thì đuổi kịp Kh. Khi gặp Kh, C hỏi mua 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng ma túy đá thì Kh đồng ý, C đưa cho Kh số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng và nhận lại 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. C để số ma túy vừa mua được vào trong ví da màu vàng nâu của C rồi cất ví vào trong túi quần phía sau bên phải. Sau đó, K điều khiển xe chở C về phòng trọ của C để sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 05/11/2021, khi K chở C lưu thông đi trên đường A, đoạn qua khu phố B, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường Phú T khi tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phát hiện K và C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của C có 01 (một) ví da màu vàng nâu, bên trong ví da có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, đồng thời qua làm việc, C và K đều khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong gói nylon là ma túy đá (Methamphetamine) do C và K hùn tiền mua về để sử dụng chung. Do đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Văn C và Trương Văn K về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68B1-522.08; 01 ví da màu vàng nâu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số thuê bao 0326.880.759. Công an phường Phú T đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng hai đối tượng Huỳnh Văn C, Trương Văn K và số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 730/MT-PC09 ngày 10/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2012 gam, loại Methamphetamine. Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,1662 gam và 01 ví da màu vàng nâu mà Huỳnh Văn C sử dụng cất giấu ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68B1-522.08, quá trình xác minh và điều tra, xác định xe mô tô trên do Trương Văn K đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, đồng thời K khai nhận ngày 05/11/2021 đã sử dụng xe mô tô trên chở Huỳnh Văn C đi mua ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số thuê bao 0326.880.759 thu giữ của Huỳnh Văn C, xét thấy đây là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án trả lại cho Huỳnh Văn C.

Đối với đối tượng Kh có hành vi bán trái phép chất ma túy cho C và K, quá trình điều tra C khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của Kh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn K mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1662 gam, loại Methamphetamine và 01 ví da màu vàng nâu mà Huỳnh Văn C sử dụng cất giấu ma túy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 68B1-522.08 thu giữ của Trương Văn K đề nghị Tòa án trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, gắn sim số thuê bao 0326.880.759 thu giữ của Huỳnh Văn C đề nghị Tòa án trả lại cho bị cáo C.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 05/11/2021, tại khu vực đường A, đoạn qua khu phố B, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Văn C và Trương Văn K bị bắt quả tang khi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2012 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích cùng nhau sử dụng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo có vai trò như nhau, bị cáo C là người nảy sinh ý định và trực tiếp mua ma túy từ đối tượng tên Kh, còn bị cáo K góp số tiền mua ma túy nhiều hơn C.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1662 gam, loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 ví da màu vàng nâu mà Huỳnh Văn C sử dụng cất giấu ma túy nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 68B1-522.08 do Trương Văn K đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, là tài sản của Trương Văn K, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của K nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, gắn sim số thuê bao 0326.880.759, là tài sản của Huỳnh Văn C, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của C nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo C.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C và Trương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Về hình phạt:

1.1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2021.

1.2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2021.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Huỳnh Văn C và Trương Văn K, cán bộ giao mẫu Trương Minh H, cán bộ niêm phong Đào Thanh H và đóng dấu niêm phong bằng hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có 01 (một) gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1662 gam (Theo kết luận giám định số 730/MT-PC09 ngày 10/11/2021; biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 06/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

+ 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trương Văn K 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Suzuki Satria, biển số 68B1-522.08, không kiểm tra số khung số máy (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động).

- Trả lại cho Huỳnh Văn C 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 8 Plus, có gắn sim số thuê bao 0326.880.759 (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động)

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 074.22 ngày 17/02/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Huỳnh Ngọc Chung